

Số: /BC-UBND

Bắc Quỳnh, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.

Căn cứ Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Bắc Sơn về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 47-KH/HU ngày 29/11/2021 của Huyện ủy Bắc Sơn và Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bắc Sơn năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Bắc Quỳnh báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Công tác chỉ đạo điều hành.

Thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bắc Sơn năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Bắc Quỳnh đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 27/02/2022 về Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bắc Quỳnh.

Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2022 về việc Thực hiện thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số năm 2022

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Kiện toàn BCD chuyển đổi số, kinh tế số và chính quyền số năm 2022.

II. Kết quả triển khai Chuyển đổi số.

1. Kết quả phát triển chính quyền số.

1.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Kết quả triển khai phần mềm:

Trong thời gian vừa qua việc triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã Bắc Quỳnh đã có những bước chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước. Phần mềm này nhằm nâng cao trình độ ứng dụng và sử dụng các công cụ công nghệ thông tin, tạo tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả trong môi trường mạng và sử dụng thông tin điện tử, tạo sự thay đổi tích cực trong các quy trình xử lý thông tin, xử lý công việc của lãnh đạo, cán bộ chuyên viên trong cơ quan, góp phần thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thực hiện kế hoạch về phát triển chính quyền số của UBND huyện. UBND xã Bắc Quỳnh đã triển khai đảm bảo theo kế hoạch của UBND huyện, đánh giá bước đầu mang lại hiệu quả trong ứng dụng CNTT. Cử công chức VPTK xã làm đầu mối trên hệ thống quản lý phần mềm các văn bản và điều hành VNPT-ioffice. Tất cả các văn bản đến và đi được vào sổ tự động và chuyển đến các bộ phận thụ lý trên máy tính. Tạo môi trường trao đổi ý kiến, thảo luận, chia sẻ thông tin rộng rãi, nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời.

- Việc ứng dụng phần mềm trên ioffice đã góp phần giảm chi phí văn phòng phẩm, cước phí phát hành văn bản đi, tiết kiệm thời gian, nhân lực; giúp các đồng chí lãnh đạo điều phối công việc được thuận lợi, việc trao đổi nắm bắt công việc được nhanh chóng và hiệu quả hơn so với trước đây.

1.2. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

- UBND xã Bắc Quỳnh có 01 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động ổn định, hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2022 UBND xã đã tham dự hội nghị trực tuyến 3 cấp là 30 cuộc; 2 cấp là 05 cuộc; 4 cấp là 4 cuộc.

1.3. Hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử

Hệ thống trang thông tin điện tử của xã hoạt động tốt. Giúp cho công tác thông tin truyền thông được thực hiện thường xuyên, kịp thời và hiệu quả. Tuy nhiên các tin bài chưa được đăng tải thường xuyên và đảm bảo số lượng 1 tin/ngày.

1.4. Tình hình sử dụng chữ ký số.

- Chữ ký số, chữ ký điện tử là một trong những yêu cầu tất yếu trong xây dựng Chính phủ điện tử. Trong thời gian vừa qua việc triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực điện tử đã tạo ra một tư duy mới, nhận thức mới và

thói quen làm việc mới – làm việc hoàn toàn trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức; góp phần mạnh mẽ trong nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử, thực hiện cải cách hành chính, hướng tới một nền hành chính minh bạch, hiệu lực và hiệu quả; Quá trình chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc được rút ngắn, thời gian gửi – nhận văn bản được giảm tối đa. Hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước nhờ đó được nâng lên; góp phần cho cơ quan đề cùng xây dựng Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

*Bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm iOffice như : vấn đề tìm kiếm văn bản, công tác sao lưu dữ liệu, an toàn thông tin, bảo mật, đồng bộ dữ liệu.

1.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ.

1.6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Chưa thực hiện được.

- Tổng số DVCTT (mức độ 2,3,4):
- Tổng số DVCTT mức độ 3:
- Tổng số DVCTT mức độ 4:

a) Dịch vụ công phát sinh hồ sơ và phát sinh hồ sơ trực tuyến: Chưa thực hiện.

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là a): DVC
- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là b): DVC
- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là c): DVC
- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là d): DVC
- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: $(c+d)/a+b$

b) Hồ sơ phát sinh và hồ sơ trực tuyến

- Tổng số hồ sơ giải quyết của các DVCTT mức độ 2,3,4 (gọi là a):
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 2 (gọi là b): 245 Hồ sơ (Không trực tuyến).
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 3 (Gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (gọi là c): 751 Hồ sơ.
- Tỷ lệ HSTT: đạt 80 %.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế, đề xuất đối với việc sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Việc áp dụng dịch vụ công điện tử giúp cơ quan Nhà nước giảm tải được áp lực công việc, giải quyết công việc nhanh hơn, thuận tiện, khoa học hơn. Qua đó, người dân được hưởng thụ dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian đăng ký, làm các thủ tục hành chính. Đặc biệt là tránh được tệ nạn nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà từ những cán bộ công quyền.

- Một số ít người dân chưa từng tiếp xúc công nghệ thông tin, mà ở đây là máy vi tính, chưa biết máy vi tính, Internet là gì. Một khi không có máy móc, thiết bị thì rất khó nói đến chuyện dùng dịch vụ công trực tuyến. Mặt khác một bộ phận dân cư là người dân lao động, nông dân, khả năng sử dụng, cập nhật Internet còn thấp nên đây là một trong những khó khăn, trở ngại nhất khi triển khai dịch vụ này đến người dân, bên cạnh đó, hệ thống mạng đôi khi còn gặp trục trặc trong việc truyền tải dữ liệu nên đôi khi việc đăng ký hay cập nhật cũng còn gặp khó. Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác như: tâm lý lo ngại về sự không thuận tiện, mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nên đa số người dân vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan chức năng để thực hiện TTHC. Một nguyên nhân cần được nói tới ở đây là việc tuyên truyền, phổ biến về lợi ích dịch vụ công này vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều người khác không biết phải tìm các dịch vụ công trực tuyến ở đâu, chỉ nghe mang máng là có dịch vụ như thế.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương; Cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin chủ yếu kiêm nhiệm không có chuyên môn về CNTT nên công tác tham mưu, đề xuất giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

- Chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin hiện có để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như trong quản lý điều hành.

2. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Nội dung này các sở, ban, ngành báo cáo tình hình xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ, ngành, mình triển khai. Nêu kết quả đạt được; hiện trạng kết nối, chia sẻ thông tin trong đơn vị mình và các Bộ, ngành liên quan khác. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị.

3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Hiện trạng về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi xã Bắc Quỳnh cán bộ công chức thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin. Chưa được đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp.

4. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin:

- Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trang bị máy tính không kết nối Internet để soạn thảo và lưu trữ văn bản mật.

Do nguồn kinh phí hàng năm chỉ cho công tác ứng dụng CNTT còn hạn chế nên UBND xã chưa trang bị được các thiết bị, phần mềm bảo vệ như: tường lửa, lọc thư rác, phần mềm bảo mật. Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ 5 lần/tháng.

Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc bảo mật an toàn thông tin, tác hại khi thiết bị và máy tính công vụ bị nhiễm virus, từ đó chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước, nâng cao kiến thức về chuyên môn và kỹ năng sử dụng CNTT. Tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin mạng.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số năm 2022

- Lĩnh vực Y tế: Từng bước được hình thành, một số phần mềm ứng dụng đã được triển khai và thực hiện như sổ sức khỏe điện tử, các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng chống dịch bệnh covid – 19, các phần mềm tiêm chủng cho trẻ em....

- Trong lĩnh vực giáo dục: CSDL giáo dục đã được xây dựng, nhiều ứng dụng được triển khai thực hiện phục vụ công tác quản lý, dạy và học như: Phần mềm quản lý thư viện, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và THCS; hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến ngành giáo dục, dạy học trực tuyến...

- Trong lĩnh vực du lịch: Các hộ kinh doanh du lịch trên địa bàn đã bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu, tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành trong huyện nhằm thu hút nguồn khách du lịch về với địa phương

6. Đánh giá đầu tư cho chuyển đổi số

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)
1	Hệ thống	Sở TTTT		Phục vụ	Cấp xã	Các thôn trên địa			

	đài truyền thanh			công tác thông tin, tuyên truyền		bàn xã			
2	Hệ thống trực tuyến	Sở TTTT		Phục vụ cho công tác tổ chức và tham gia các hội nghị, tập huấn	Cấp xã				
3									

II. Kết quả phát triển kinh tế số:

- Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân Bắc Sơn về kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về tiếp tục phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện năm 2022. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2022 về kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về tiếp tục phát triển kinh tế số trên địa bàn xã. Trong 6 tháng đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn lại Ban chỉ đạo phát triển kinh tế số; thành lập 09 Tổ công nghệ số cộng đồng; Tiếp tục phát triển cửa hàng số cho hộ gia đình tại các các thôn có sản phẩm nông sản, hàng hóa bán trên nền tảng công nghệ số (postmart.vn và voso.vn) duy trì tỷ lệ số hộ có cửa hàng số trên địa bàn xã đạt 60% đã thực hiện cải năm 2021 là 636 cửa hàng số. Có 02 gian hàng có sản phẩm để bán trên sàn.

III. Kết quả phát triển xã hội số: Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt trên 61,4%; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 69,7%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 70%; Internet di động băng rộng phủ sóng 33,3% tới các thôn đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong xã.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi:

Chuyển đổi số là việc mới nên khó khăn, lúng túng là không tránh khỏi. Tuy nhiên, chuyển đổi số là tiến trình phát triển không thể cản lại. Vượt qua thách thức, quyết tâm chuyển đổi số thành công chính là giải pháp để Huyện Bắc Sơn nói chung và xã Bắc Quỳnh nói riêng phát triển nhanh, bền vững. Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền xã, quyết tâm cao và xây dựng đường hướng rõ ràng để thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong thời gian tới.

2. Khó khăn:

- Khó khăn trong công tác triển khai cài đặt các app trong chuyển đổi số vì người dân một số chưa hiểu được các tính năng khi tải và sử dụng các app. Một số áp không thực tế đối với người dân như app MB, ngoài ra một số app cài đặt hơi phức tạp, khó triển khai.

- Trong phát triển kinh tế số khó khăn trong việc vận động, tuyên truyền người dân cài app mua hàng và bán hàng trên sàn vì họ không có nhu cầu mua và bán hàng trên sàn thương mại điện tử vì các sản phẩm nông nghiệp nông thôn chưa phong phú chủ yếu tự cung tự cấp. Không có nhu cầu mua và bán hàng qua app.

- Nhận thức của người dân về kinh tế số còn hạn chế, kỹ năng sử dụng CNTT còn thấp.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số.

- Một số điện thoại không tương thích để cài các app. Một số cán bộ thôn, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng khả năng tiếp cận CNTT hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở truyền thông đơn giản hóa các app để cho người dân có thể tự cài đặt được dễ dàng.

- Đề nghị Phòng chuyên môn tổ chức tập huấn trực tiếp cho cơ sở về chuyển đổi số cụ thể cài đặt các app và cách đăng bán hàng trên sàn thương mại điện tử để công tác triển khai của cơ sở đạt hiệu quả hơn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Phát triển chuyển đổi số, chính quyền số

- Công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã; công khai minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh tác tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp biết lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến; nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ

chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các dự án đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số.

- Triển khai thực hiện kết nối, liên thông giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử (VNPT-iGate) với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) để thống nhất xử lý hồ sơ công việc trên một hệ thống, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công và xử lý hồ sơ công việc trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Tiếp tục thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai phát triển chuyển đổi số, phấn đấu thực hiện trong năm đạt 70% người dân cài đặt các app trong chuyển đổi số đảm bảo đạt chỉ tiêu huyện giao.

2. Phát triển kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống; nâng tỷ lệ số hộ có cửa hàng số trên địa bàn huyện đạt 60%, duy trì hoạt động 10% của hộ gia đình làm nòng cốt. Tiếp tục tuyên truyền và vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số (vosov.vn; postmart.vn,...) trong tiêu thụ sản phẩm nông sản. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp của huyện đến các thị trường trong và ngoài nước.

- Tăng cường tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, các hội viên, đoàn viên, người lao động và nhân dân tích cực tham gia quảng bá, giới thiệu, bảo vệ uy tín, thương hiệu sản phẩm địa phương; tham gia mua, bán hàng hóa, sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và trên cửa hàng số của mình.

3. Phát triển xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 3G/4G.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 36-NQ/HU ngày 19/12/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng hình ảnh con người Bắc Sơn văn minh, thân thiện, kỷ cương và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá; áp dụng mạnh mẽ phương thức dạy học trực tuyến (DHTT); phát triển kho học liệu số toàn ngành; đảm bảo các nguồn lực, điều

kiện tổ chức DHTT, làm việc từ xa để thích ứng bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Triển khai hiệu quả trên nền tảng số việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục sử dụng Nền tảng số dùng chung cho công tác quản lý dạy và học cho các trường. Đẩy mạnh việc triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới tất cả các trường học, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Trung tâm y tế huyện tiếp tục triển khai hệ thống hội chẩn, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa, giúp người dân được sử dụng dịch vụ y tế chất lượng của tuyến trên ngay tại cơ sở y tế tuyến dưới, góp phần giảm tải của bệnh viện tuyến trên, nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19; triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng, kế hoạch tiêm, nhập dữ liệu, thông báo tin nhắn,...hoàn toàn thực hiện trên Nền tảng tiêm chủng.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp với Sở TT&TT, các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, các cơ quan chức năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Phòng VHHT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lưu: VP, VHXX.

Dương Đình Đường